

CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG SƠN DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG SƠN DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SON DUONG TELECOMMUNICATIONS ELECTRONIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SON DUONG TELEEELECTRON CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107024081

3. Ngày thành lập: 12/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Xi, cụm 5, thôn Phan Long, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978018563

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
6.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
7.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
8.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
9.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

10.	Sản xuất thiết bị điện khác - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thuỷ tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản;	2790
11.	Sao chép bản ghi các loại	1820
12.	Vận tải đường ống	4940
13.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường sắt và đường bộ.	5221
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Dịch vụ đại lý tàu biển - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải.	5229
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. Nhóm này cũng gồm: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Xuất bản phần mềm	5820
29.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Sản xuất phim video và chương trình truyền hình	5911
30.	Hoạt động hậu kỳ	5912
31.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
32.	Hoạt động chiếu phim	5914
33.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
34.	Hoạt động viễn thông khác - Đại lý dịch vụ viễn thông - Kinh doanh hàng hóa viễn thông - Kinh doanh dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	6190(Chính)
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
39.	Cổng thông tin	6312
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, rôle, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.	4659
49.	Vận tải bằng xe buýt	4920
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (chỉ được hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành)	8299
55.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
56.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
57.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
58.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
59.	Quảng cáo	7310
60.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
61.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
62.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý. Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất...	7490
63.	Cho thuê xe có động cơ	7710
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
67.	(Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAN HỒNG SƠN	Xóm Xi, cụm 5, thôn Phan Long, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,00	026077000375	
2	TRẦN THỊ KIM CHUNG	Số 17, ngõ 192/95/1, đường Mỹ Đình, thôn Nhân, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,00	013225160	
3	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	Đội 2, thôn Kim Thượng, Xã Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,00	012852434	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHAN HỒNG SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 21/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026077000375

Ngày cấp: 07/05/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm Xi, cụm 5, thôn Phan Long, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm Xi, cụm 5, thôn Phan Long, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội